|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Hậu Giang, ngày tháng năm 2024* |

Dự thảo 2

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất; mức đơn giá thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm; mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 22**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Xét Tờ trình số* [*/TTr-UBND*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=99/TTr-UBND&area=2&type=0&match=False&vc=True&org=34&lan=1)*ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang dự thảo Nghị quyết quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất; mức đơn giá thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm; mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất với đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất; mức đơn giá thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm; mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, như sau:

1. Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục đích sử dụng đất thuê** | **Khu vực 1** | **Khu vực 2** | **Khu vực 3** |
| 1. Nhóm đất phi nông nghiệp |  |  |  |
| 1.1 Đất ở | 1,50% | 1,25% | 1,00% |
| 1.2 Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp | 1,50% | 1,25% | 1,00% |
| * 1. Đất sử dụng vào mục đích công cộng | 1,25% | 1,00% | 0,75% |
| * 1. Đất xây dựng trụ sở cơ quan; đất xây dựng công trình sự nghiệp | 1,50% | 1,25% | 1,00% |
| * 1. Đất tôn giáo; đất tín ngưỡng; đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trú tro cốt | 1,25% | 1,00% | 0,75% |
| 2. Nhóm đất nông nghiệp; đất có mặt nước chuyên dùng | 1,00% | 0,75% | 0,50% |

Trong đó, các khu vực được xác định như sau:

**Khu vực 1, gồm:** các phường thuộc thành phố Vị Thanh, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

**Khu vực 2, gồm:** các phường, thị trấn còn lại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Khu vực 3, gồm:** các xã trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp thực hiện theo hình thức đấu giá thì đơn giá thuê đất là đơn giá trúng đấu giá.

2. Đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm

a) Đơn giá thuê đất đối với đất được Nhà nước cho thuê để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Đất đai, được tính như sau:

- Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất được tính bằng 30% của đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm có cùng mục đích sử dụng đất;

- Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, đơn giá thuê đất được tính bằng 30% của đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng đất.

b) Đối với đất xây dựng công trình ngầm gắn với phần ngầm công trình xây dựng trên mặt đất mà có phần diện tích xây dựng công trình ngầm vượt ra ngoài phần diện tích đất trên bề mặt được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất đó thì đơn giá thuê đất phải nộp của phần diện tích vượt thêm này được xác định theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

3. Đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước

Đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê được tính được xác định bằng 20% của đơn giá thuê đất hằng năm hoặc đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liền kề với giả định có cùng mục đích sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất với phần diện tích đất có mặt nước.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; quyết định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nướctrên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang khóa X kỳ họp thứ 22 thông qua ngày …tháng... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - VP Quốc hội;  - VP Chính phủ (HN, TP.HCM);  - Bộ Tài chính;  - Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);  - TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;  - VP. Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;  - Sở, ban, ngành tỉnh;  - HĐND, UBND, UBMTTQ VN cấp huyện;  - Cơ quan Báo, Đài tỉnh;  - Công báo tỉnh;  - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |